TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 21/07/2020
"V/v: Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG – TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **DƯƠNG VĂN VŨ**
Các Hội thẩm nhân dân: 01/ Ông **NGUYỄN HOÀNG**
02/ Ông **LÊ MINH HUY**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **NGUYỄN THỊ NGA** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương*** *tham gia phiên tòa:* Bà **PHAN THỊ LÀNH** – Kiểm sát viên.

Ngày 21/07/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương – tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2020/TLST – HNGĐ ngày 20/02/2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXX – HNGĐ ngày 12/06/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐST – HNGĐ ngày 02/07/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **K' T**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số nhà 713 – HV – BT – ĐV – LH - Lâm Đồng

2. *Bị đơn:* Anh **Cru Y**, sinh năm 1988;

Trú tại: Thôn B – LX – Đ – Lâm Đồng.

(Chị K' T có mặt, anh Cru Y vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 06/09/2019, bản tự khai ngày 18/02/2020 và lời khai tại phiên tòa – nguyên đơn chị K' T trình bày: Chị K' T và anh Cru Y tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân Thị trấn ĐV – LH và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 77 ngày 27/04/2011, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn đôi bên chung sống với nhau tại Thị trấn ĐV, huyện LH, Lâm Đồng. Trong quá trình chung sống giữa đôi bên thường xuyên phát sinh mâu

thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do đôi bên bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp được với nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hằng ngày, từ đó dẫn đến đôi bên có lời qua tiếng lại. Bên cạnh đó anh Cru Y không có trách nhiệm với gia đình, không chăm lo làm ăn xây dựng kinh tế gia đình còn thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn về dùng những lời lẽ và hành động xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của chị K’ T, dẫn đến đôi bên phải sống ly thân nhiều năm nay, anh Cru Y bỏ về nhà mẹ đẻ tại xã LX, huyện Đ để sinh sống cho đến nay, từ đó mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa chị K’ T yêu cầu được ly hôn với anh Cru Y.

Anh Cru Y vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình làm việc, tại bản tự khai ngày 20/02/2020, anh Cru Y trình bày: anh Cru Y xác nhận anh và chị K’ T tự nguyện yêu thương, tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân Thị trấn ĐV – LH và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 77 ngày 27/04/2011.

Quá trình chung sống giữa đôi bên cũng có phát sinh mâu thuẫn do gia đình chị K’ T có những lời nói và hành động không tôn trọng anh Cru Y, dẫn đến đôi bên phải sống ly thân nhiều năm nay.

Tuy nhiên, anh Cru Y không đồng ý ly hôn với chị K’ T do tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên anh mong muốn quay về đoàn tụ với chị K’ T.

- *Về con chung:* Chị K’ T và anh Cru Y xác nhận trong quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Cru Yang K, sinh ngày 05/05/2011, hiện nay cháu đang sống chung với chị K’ T. Nguyện vọng của chị K’ T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Cru Y cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị K’ T và anh Cru Y xác nhận trong quá trình chung sống giữa đôi bên không có tài sản chung và nợ chung nên không đề cập đến.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh Cru Y đều vắng mặt. Đồng thời, vào ngày 21/04/2020, chị K’ T có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải đối với vụ án được.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn chị K’ T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Cru Y.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý cho đến thời điểm xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị K’ T, cho chị K’ T và anh Cru Y được ly hôn với nhau; Về con chung: giao con chung Cru Yang K, sinh ngày 05/05/2011 cho chị K’ T được trực tiếp nuôi dưỡng, tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa của nguyên đơn, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án *"Xin ly hôn"* giữa nguyên đơn chị K' T và bị đơn anh Cru Y. Anh Cru Y có nơi cư trú tại: Thôn B – LX – Đ – Lâm Đồng, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 3 Điều 36; Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Việc bị đơn anh Cru Y vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai theo đúng quy định tại các Điều 175, 177, 179 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015. Vì vậy, theo quy định tại các Điều 227, 228, 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án và giành quyền kháng cáo vắng mặt cho anh Cru Y là đủ.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị K' T và anh Cru Y tự nguyện yêu thương, tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân Thị trấn ĐV – LH theo Giấy chứng nhận kết hôn số 77 ngày 27/04/2011. Quá trình chung sống giữa đôi bên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp được với nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hằng ngày, từ đó dẫn đến đôi bên có lời qua tiếng lại. Bên cạnh đó anh Cru Y không có trách nhiệm với gia đình, không chăm lo làm ăn xây dựng kinh tế gia đình còn thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn về dùng những lời lẽ và hành động xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của chị K' T, dẫn đến đôi bên phải sống ly thân nhiều năm nay, anh Cru Y bỏ về nhà mẹ đẻ tại xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương để sinh sống cho đến nay, từ đó mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa chị K' T yêu cầu được ly hôn với anh Cru Y.

Phía anh Cru Y không đồng ý ly hôn, nhưng tại Bản tự khai ngày 20/02/2020 (bút lục số 24) thì anh Cru Y cũng thừa nhận quá trình chung sống giữa đôi bên có phát sinh mâu thuẫn, bản thân anh Cru Y cũng thường xuyên nhậu nhẹt về và có lời qua tiếng lại với chị K' T.

Đồng thời, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành triệu tập nhưng anh Cru Y đều không đến, không hợp tác. Như vậy, có thể thấy anh Cru Y không có thiện chí mong muốn quay về đoàn tụ với chị K' T.

Tại phiên tòa hôm nay chị K'T vẫn cương quyết xin được ly hôn với anh Cru Y. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa đôi bên đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu có níu kéo để hai bên về chung sống lại cũng không hạnh phúc. Nên cho hai bên được ly hôn là phù hợp với thực tế và phù hợp với điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về con chung:* Tại phiên tòa hôm nay, chị K' T vẫn giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Cru Yang K, sinh ngày 05/05/2011.

Quá trình làm việc và hòa giải tại Tòa án, đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh Cru Y đến để làm việc nhưng anh Cru Y không hợp tác cũng không có thiện chí mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Từ khi chị K' T và anh Cru Y sống ly thân cho đến nay thì con chung do chị K' T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Cru Y không đến thăm nom hay cấp đưỡng để nuôi con.

Đồng thời, tại Biên bản lấy lời khai con chung ngày 21/04/2020 (bút lục số 39) thì nguyện vọng của cháu Cru Yang K muốn sống chung với chị K' T.

Để ổn định cuộc sống của cháu, đảm bảo cho cháu phát triển về mặt tâm sinh lý cũng như phù hợp với nguyện vọng của cháu, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao con chung Cru Yang K cho chị K' T được trực tiếp nuôi dưỡng, anh Cru Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Tại phiên tòa hôm nay chị K' T vẫn giữ nguyên ý kiến xác nhận trong quá trình chung sống giữa đôi bên không có tài sản chung và nợ chung nên không đề cập đến.

[3] Về án phí: Chị K' T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật. Anh Cru Y không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 3 Điều 36; Khoản 1 Điều 39; Các Điều 175, 177, 179, 219, 220, 227, 228, 235, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị K' T.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị K' T và anh Cru Y.

Về con chung: Giao con chung Cru Yang K, sinh ngày 05/05/2011 cho chị K' T được trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Cru Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Buộc chị K' T phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, căn cứ vào Biên lai thu tiền số 0016162 ngày 20/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương, chị K' T đã nộp đủ. Anh Cru Y không phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2014".

Nơi nhận:
- TAT;
- VKS;
- THA;
- Các ĐS;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Văn Vũ